

Số: 1025/QĐ-LTT-TTGD

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 10 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Xét cấp học bổng khuyến khích học nghề Học kỳ I/2020-2021

Khóa: 2019 C1 – Cao đẳng

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG LÝ TỰ TRỌNG TP. HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Quyết định số 621/QĐ-BGD&ĐT-TCCB ngày 03 tháng 02 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thành lập Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 1130/QĐ-LĐTBXH ngày 17 tháng 7 năm 2017 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về việc đổi tên Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng thành Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Thông tư số 46/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về việc ban hành Điều lệ trường cao đẳng;

Căn cứ Quyết định số 833/QĐ-LTT-TC ngày 12 tháng 8 năm 2020 của Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 70/2008/QĐ-BLĐTBXH ký ngày 30 tháng 12 năm 2008 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về học bổng khuyến khích học nghề đối với học sinh, sinh viên trong các trường chuyên, trường năng khiếu, các cơ sở giáo dục Đại học và Trung cấp chuyên nghiệp thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Quyết định số 1311/QĐ-LTT-KHTC ngày 09 tháng 11 năm 2020 của Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh về việc Ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2021;

Căn cứ vào điểm trung bình chung học tập và kết quả rèn luyện HKI/2020-2021;

Căn cứ vào Biên bản họp Hội đồng xét cấp học bổng khuyến khích học nghề Học kỳ I năm học 2020-2021 ngày 09 tháng 7 năm 2021;

Xét đề nghị của Trường phòng Thanh tra Giáo dục – Công tác Sinh viên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Xét cấp học bổng khuyến khích học nghề HKI/2020-2021 cho 46 sinh viên Khóa 2019 C1 – Cao đẳng, đạt điểm chuẩn học bổng khuyến khích học nghề;

- Học bổng loại Giỏi có điểm TBCHT ≥ 8.00 và KQRL ≥ 80 = 28 SV;
- Học bổng loại Khá có điểm TBCHT ≥ 8.03 và KQRL ≥ 70 = 10 SV;
- Học bổng loại Khá có điểm TBCHT ≥ 7.31 và KQRL ≥ 90 = 08 SV;

Tiêu chuẩn học bổng: Chỉ lấy điểm thi, kiểm tra hết môn học lần thứ nhất. Trong đó không có điểm thi, kiểm tra và tổng kết môn học < 5 , không có môn học lại, không bị kỷ luật từ mức khiển trách trở lên và kết quả rèn luyện từ khá trở lên trong học kỳ I (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Những sinh viên có tên trong danh sách được nhận 05 tháng học bổng theo quy định hiện hành và nhận trong HKII/2020-2021, với các mức học bổng như sau:

- Mức học bổng loại Giỏi = 475.000đ/tháng/SV;
- Mức học bổng loại Khá = 300.000đ/tháng/SV;

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các Ông (Bà) Trưởng phòng, khoa, cố vấn học tập và những sinh viên có tên trong danh sách chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (để thực hiện);
- Ban Giám hiệu (để b/c) ;
- Lưu: VT, P.TTGD.



Phạm Hữu Lộc

UBND THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG CAO ĐẲNG LÝ TỰ TRỌNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Khóa 2019C1 - Cao đẳng
Mã ĐV có QH với NS: 1058083

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG THANH TOÁN HỌC BỔNG (SINH HOẠT PHÍ)

Học kỳ I năm học 2020-2021

Số TT	Họ và tên		Mã số	Lớp	ĐIỂM TBCHT	KQRL	Đối tượng	Mức học bổng (sinh hoạt phí)	Tổng số học bổng (sinh hoạt phí) được hưởng	Các khoản phải khấu trừ			Số còn được lĩnh	Ký nhận
												Tổng số		
A	B		C				D	1	4	5	6	7	8 = 4 - 7	E
1	Nguyễn Thành	Thông	19000129	19C1-ĐCN1	8,04	83	Giỏi	2.375.000	2.375.000				2.375.000	
2	Đỗ Duy	Khiêm	19005088	19C1-ĐCN2	8,01	100	Giỏi	2.375.000	2.375.000				2.375.000	
3	Nguyễn Quốc	Tuấn	19003841	19C1-ĐCN2	8,41	100	Giỏi	2.375.000	2.375.000				2.375.000	
4	Nguyễn Tấn	Sĩ	19005237	19C1-ĐĐT2	8,18	100	Giỏi	2.375.000	2.375.000				2.375.000	
5	Trần Lê Như	Bình	19004311	19C1-CĐT1	8,22	100	Giỏi	2.375.000	2.375.000				2.375.000	
6	Võ Trần Nhật	Nam	19002956	19C1-TĐH1	8,26	100	Giỏi	2.375.000	2.375.000				2.375.000	
7	Nguyễn Phan Hoàng	Phúc	19000061	19C1-TĐH1	8,79	100	Giỏi	2.375.000	2.375.000				2.375.000	
8	Đặng Minh	Phước	19005099	19C1-TĐH1	8,08	98	Giỏi	2.375.000	2.375.000				2.375.000	
9	Bùi Văn Tuấn	Vũ	19004152	19C1-TĐH1	8,61	100	Giỏi	2.375.000	2.375.000				2.375.000	
10	Lê Hoàng	Phúc	19004634	19C1-KML2	8,46	96	Giỏi	2.375.000	2.375.000				2.375.000	
11	Trần Thanh	Mãi	19003172	19C1-VSL1	8,18	85	Giỏi	2.375.000	2.375.000				2.375.000	
12	Nguyễn Thị Đình	Trúc	19000042	19C1-CNÔ1	8,06	82	Giỏi	2.375.000	2.375.000				2.375.000	
13	Nguyễn Hoàng	Lan	19003453	19C1-CNM1	8,35	86	Giỏi	2.375.000	2.375.000				2.375.000	
14	Nguyễn Huỳnh Minh	Khoa	19004119	19C1-ANM1	8,34	97	Giỏi	2.375.000	2.375.000				2.375.000	
15	Trần Thị Ngọc	Thảo	19003404	19C1-TKĐ1	8,68	80	Giỏi	2.375.000	2.375.000				2.375.000	
16	Tạ Minh	Tiến	19005308	19C1-TKĐ2	8,11	87	Giỏi	2.375.000	2.375.000				2.375.000	
17	Nguyễn Quốc	Bảo	19004444	19C1-QTM1	8,71	98	Giỏi	2.375.000	2.375.000				2.375.000	
18	Lý Trường	Khang	19004239	19C1-QTM1	8,55	98	Giỏi	2.375.000	2.375.000				2.375.000	



A	B		C				D	1	4	5	6	7	8 = 4 - 7	E
19	Phạm Hữu	Hoàng	19000004	19C1-LGT1	8,89	86	Giỏi	2.375.000	2.375.000				2.375.000	
20	Nguyễn Minh	Hoàng	19004491	19C1-KTD1	8,57	89	Giỏi	2.375.000	2.375.000				2.375.000	
21	Nguyễn Phi	Long	19002018	19C1-KTD1	8,13	100	Giỏi	2.375.000	2.375.000				2.375.000	
22	Trần Hạnh Đông	Nghi	19004400	19C1-KTD1	8,53	90	Giỏi	2.375.000	2.375.000				2.375.000	
23	Trần Thị Bích	Nguyên	19002657	19C1-KTD1	8,31	84	Giỏi	2.375.000	2.375.000				2.375.000	
24	Trần Thị Thanh	Nguyên	19004263	19C1-KTD1	8,45	94	Giỏi	2.375.000	2.375.000				2.375.000	
25	Huỳnh Thị Ngọc	Duyên	19000309	19C1-NNA1	8,98	100	Giỏi	2.375.000	2.375.000				2.375.000	
26	Huỳnh Thị Khánh	Hà	19003200	19C1-NNA1	8,17	80	Giỏi	2.375.000	2.375.000				2.375.000	
27	Nguyễn Thị	Ninh	19005030	19C1-NNA1	8,59	98	Giỏi	2.375.000	2.375.000				2.375.000	
28	Phan Triệu	Quyên	19004999	19C1-NNA1	8,50	80	Giỏi	2.375.000	2.375.000				2.375.000	
	Cộng = 28												66.500.000	

Tổng số tiền (Viết bằng chữ: Sáu mươi sáu triệu năm trăm ngàn đồng)

Người lập



Lê Xuân Thiện

Kế toán trưởng



Nguyễn Kinh

Ngày 04 tháng 10 năm 2021

Thủ trưởng đơn vị



Phạm Hữu Lộc



UBND THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG CAO ĐẲNG LÝ TỰ TRỌNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Khóa 2019C1 - Cao đẳng
Mã ĐV có QH với NS: 1058083

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG THANH TOÁN HỌC BỔNG (SINH HOẠT PHÍ)
Học kỳ I năm học 2020-2021

Số TT	Họ và tên		Mã số	Lớp	ĐIỂM TBCHT	KQRL	Đôi tượng	Mức học bổng (sinh hoạt phí)	Tổng số học bổng (sinh hoạt phí) được hưởng	Các khoản phải khấu trừ			Số còn được lĩnh	Ký nhận
												Tổng số		
A	B		C				D	1	4	5	6	7	8 = 4 - 7	E
1	Nguyễn Bùi Thiên	Phước	19002957	19C1-TKW1	9,05	75	Khá	1.500.000	1.500.000				1.500.000	
2	Trần Quốc	Vỹ	19004631	19C1-LGT1	8,25	70	Khá	1.500.000	1.500.000				1.500.000	
3	Phạm Quang	Huy	19005207	19C1-LTM1	8,24	73	Khá	1.500.000	1.500.000				1.500.000	
4	Hà Thị Thuý	Hằng	19002846	19C1-KTD1	8,14	79	Khá	1.500.000	1.500.000				1.500.000	
5	Võ Thanh	Sang	19000635	19C1-TKĐ1	8,13	70	Khá	1.500.000	1.500.000				1.500.000	
6	Lê Quý	Đôn	19001183	19C1-TKW1	8,12	74	Khá	1.500.000	1.500.000				1.500.000	
7	Trịnh Công	Điểm	19004221	19C1-CNÔ8	8,12	71	Khá	1.500.000	1.500.000				1.500.000	
8	Nguyễn Hoàng	Thiện	19002339	19C1-CNÔ7	8,11	78	Khá	1.500.000	1.500.000				1.500.000	
9	Võ Hồng	Quân	19001774	19C1-LTM1	8,11	75	Khá	1.500.000	1.500.000				1.500.000	
10	Lê Thị Cẩm	Nhung	19003001	19C1-CNM1	8,03	77	Khá	1.500.000	1.500.000				1.500.000	
11	Tổng Tấn	Đạt	19002349	19C1-TĐH1	7,92	100	Khá	1.500.000	1.500.000				1.500.000	
12	Nguyễn Văn Hoài	Nam	19003258	19C1-CĐT1	7,87	100	Khá	1.500.000	1.500.000				1.500.000	
13	Nguyễn Dương	Thanh	19000016	19C1-CNL1	7,82	100	Khá	1.500.000	1.500.000				1.500.000	
14	Phạm Đức Ngọc	Tuyền	19001238	19C1-CNM1	7,75	97	Khá	1.500.000	1.500.000				1.500.000	



2

A	B		C				D	1	4	5	6	7	8 = 4 - 7	E
15	Trần Vũ	Luân	19002070	19C1-QTM1	7,75	92	Khá	1.500.000	1.500.000				1.500.000	
16	Biện Thành	Thi	19004015	19C1-ĐĐT2	7,82	91	Khá	1.500.000	1.500.000				1.500.000	
17	Nguyễn Thiên Ân	Điền	19003567	19C1-KML2	7,71	91	Khá	1.500.000	1.500.000				1.500.000	
18	Nguyễn Văn	Chiến	19002375	19C1-CNÔ7	7,31	90	Khá	1.500.000	1.500.000				1.500.000	
	Cộng = 18												27.000.000	

Tổng số tiền (Viết bằng chữ: *Hai mươi bảy triệu đồng*)

Người lập



Lê Xuân Thiện

Kế toán trưởng



Nguyễn Kính

Ngày ~~04~~ tháng 10 năm 2021

Thủ trưởng đơn vị



Phạm Hữu Lộc

